TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Nhân.
Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Võ Hoàng G; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị T, sinh năm 1987, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 318/15, đường Lý Văn Lâm, Khóm 1, Phường 1, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Hẻm Thành Đội, Khóm 4, Phường 9, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Hân và bà: Nguyễn Thị Thể; chồng: Nguyễn Hoàng T1 (bị cáo cùng vụ án); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 27/9/2019; trả tự do ngày 29/9/2019; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/10/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T1 (tên gọi khác: Thành), sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 318/15, đường Lý Văn Lâm, Khóm 1, Phường 1, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Hẻm Thành Đội, Khóm 4, Phường 9, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tòng (đã chết) và bà: Phạm Thị Lai; vợ: Vũ Thị T (bị cáo cùng vụ án); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bắt quả tang ngày 27/9/2019; tạm giữ từ ngày 28/9/2019 đến ngày 03/10/2019; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/10/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên: Võ Hoàng G, sinh năm 1980, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 8, xã An Xuyên, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Luân và bà: Nguyễn Thị Việt; vợ: Nguyễn Thị Tuyết (đã ly hôn); con:

01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/10/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Hoàng T1: Luật sư Lê T Thuận, Văn phòng luật sư Lê T Thuận, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Ngọc M, Phạm Thị Mộng C, Phạm Kiều T2 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M1 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút, ngày 27/9/2019, Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Nguyễn Hoàng T1 đang thực hiện hành vi mua bán số lô đề tại phòng khách nhà T1 ngụ số 318/15, Khóm 1, Phường 1, thành phố C M, bằng cách sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn, nội dung mua bán số lô đề. Cùng thời điểm này, tại phòng ngủ của gia đình phát hiện Vũ Thị T (vợ T1) đang sử dụng điện thoại di động nhận và chuyển các tin nhắn có nội dung mua bán số đề và nhiều tờ giấy ghi các con số.

Quá trình điều tra xác định: Vợ chồng Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1 bắt đầu bán số đề từ khoảng tháng 01/2019 cho đến 27/9/2019 bị bắt quả tang. Việc bán số lô đề do T khởi xướng, được T1 đồng ý. Địa điểm bán số đề là tại nhà của T và T1 đang sống. Hình thức mua, bán số đề thông qua tin nhắn vào hai số điện thoại 0852.279.535 và 0941.595.962 của T hoặc nhắn tin qua Zalo tên "Đại Lộc" hoặc "T Thư" của T. T thỏa thuận với người mua số khi nhắn tin, nếu T đồng ý bán sẽ trả lời "ok". Riêng lúc gần 16 giờ là gần giờ xổ số, có nhiều người nhắn tin mua số, không trả lời "ok" kịp nhưng có mở tin nhắn xem thì vẫn đồng ý tính tiền thắng thua với người mua số. T1 tìm người có nhu cầu mua số đề, cho số điện của T để người mua liên lạc mua số. T và T1 bán số đề thắng, thua trực tiếp với người mua số, không G phơi cho người khác. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết hằng ngày của các đài miền Nam, miền Bắc để tính thắng, thua với người mua số. Khi có kết quả xổ số kiến thiết, T đối chiếu thắng, thua và tính tiền ra giấy, rồi chụp hình gửi qua Zalo cho T1 để ngày hôm sau T1 dựa vào đó đi thu hoặc G tiền với người mua số. T1 sử dụng điện thoại Iphone gắn sim số 0947.395.454 liên lạc với người mua số để thu tiền và G tiền. Những người mua số đề của vợ chồng T chủ yếu là bạn bè quen biết và một số người lạ chỉ biết tên, không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể.

T thỏa thuận cách thức chơi và tỷ lệ thắng thua với người mua số như sau:

- Số đầu, đuôi đài miền Nam và miền Bắc: T thu 70,5%, hoặc 71%, tùy từng người mua. Nếu trúng người mua được trả số tiền gấp 70 lần tiền bỏ ra mua số (mua 1.000 đồng, trúng được 70.000 đồng).

- Số lô 02 con đài miền Nam: Mua 1.000 đồng, thu tiền 14.450 đồng hoặc 14.500 đồng, trúng được 80.000 đồng.

- Số lô 02 con đài miền Bắc: Mua 1.000 đồng, thu tiền 21.600 đồng hoặc 21.650 đồng, trúng được 80.000 đồng.

- Số lô 03 con đài miền Nam: Mua 1.000 đồng, thu 12.500 đồng hoặc 13.000 đồng, trúng được 600.000 đồng.

- Số lô 03 con đài miền Bắc: Mua 1.000 đồng, thu 18.000 đồng, trúng được 600.000 đồng.

- Số đá đài miền Nam: Mua 1.000 đồng, thu 24.000 đồng hoặc 25.000 đồng, trúng được 600.000 đồng.

- Số đá đài miền Bắc: Mua 1.000 đồng, thu 38.000 đồng hoặc 39.000 đồng, trúng được 600.000 đồng.

- Số xỉu chủ: Thu tiền giống như số đầu, đuôi. Mua 1.000 đồn, trúng được 600.000 đồng.

Ngày 27/9/2019, vợ chồng Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1 bán số lô, số đề các đài miền Nam gồm Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương với tổng số tiền đánh bạc là 71.255.000 đồng. Cụ thể, bán số cho bị cáo Nguyễn Văn Đức 9.610.000 đồng; bán số cho bị cáo Bùi Ngọc Mai 18.335.000 đồng; bán số cho bị cáo Phạm Kiều Trang 5.652.000 đồng; bán số cho bị cáo Võ Hoàng G 20.440.000 đồng; bán số cho bị cáo Phạm Thị Mộng Cầm 15.548.000 đồng; bán số cho Nguyễn Thị Tuyết Nga 1.332.000 đồng; bán số cho Lê Thị Tuyết Khanh 338.000 đồng. Riêng bị cáo Võ Hoàng G nhắn tin mua số đề của bị cáo T sau thời điểm 16 giờ khi bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang với số tiền đánh bạc 1.800.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của bị cáo G là 22.240.000 đồng (20.440.000 đồng + 1.800.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Tuyên xử các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Võ Hoàng G, Bùi Ngọc Mai, Phạm Thị Mộng Cầm, Phạm Kiều Trang, Nguyễn Văn Đức phạm tội "*Đánh bạc*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T1; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Hoàng G, Bùi Ngọc Mai, Phạm Thị Mộng Cầm, Nguyễn Văn Đức, Phạm Kiều Trang.

Phạt bị cáo T 03 năm 03 tháng tù; phạt bị cáo T1 03 năm tù; phạt bị cáo G 09 tháng tù; phạt bị cáo Mai 04 tháng tù; phạt bị cáo Cầm 04 tháng tù; Đức 03 tháng tù; phạt bị cáo Trang 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 133/2022/HS-PT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C M, Để điều tra lại vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03 năm 03 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 03 năm tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2019 đến ngày 03/10/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Hoàng G 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đức, Bùi Ngọc Mai, Phạm Thị Mộng Cầm, Phạm Kiều Trang phạm tội "*Đánh bạc*"; xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 11/3/2024, các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Võ Hoàng G có đơn kháng cáo. Trong đó, bị cáo T kháng cáo yêu cầu xem xét lại thời gian bị bắt phạm tội quả tang; xem xét lại các tin nhắn không được Ok, số tiền đánh bạc và xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Hoàng G kháng cáo yêu cầu giảm tiền đánh bạc các tin nhắn bị cáo T chưa Ok, xác định lại thời gian bắt phạm tội quả tang đối với bị cáo T và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Hoàng T1 kháng cáo cho rằng không tham gia đánh bạc, yêu cầu xem xét lại tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T yêu cầu xem xét lại thời gian bị bắt quả tang là trước 16 giờ ngày 27/9/2019; xem xét lại số tiền của các tin nhắn chưa xác nhận Ok; xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo để nuôi con. Bị cáo T1 yêu cầu xem xét lại tội danh, nếu có tội xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo T được hưởng án treo để nuôi con. Bị cáo G yêu cầu xem lại số tiền đánh bạc, giảm nhẹ hình phạt, được án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M về phần hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1 tranh luận: Thời gian bị cáo T, T1 bị bắt quả tang là 15 giờ 38 phút không phải 16 giờ; các tin nhắn mua số bị cáo T chưa xác nhận Ok là chưa bán số nên số tiền bán số phạm tội của bị cáo T không thuộc khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 trước ngày 27/9 có giới thiệu số điện thoại cho người mua số và G tiền hộ cho T. Trong ngày 27/9 chỉ có trả lời 01 tin nhắn cho Nga nhưng Nga không bị xử lý hình sự. Yêu cầu xem xét lại tội danh nếu có tội xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, Luật sư đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T và bị cáo T1. Do các bị cáo là vợ chồng, có 02 con nhỏ, trong đó có 01 con bị bệnh tự kỷ. Đề nghị cho 01 trong 02 bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 27/9/2019 (bút lục 64-65) ghi nhận: *"Nguyễn Hoàng T1 đang thực hiện hành vi mua bán số lô, đầu đuôi tại phòng khách nhà T1 ngụ số 318/15, Khóm 1, Phường 1, thành phố C M, bằng cách sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn có các con số lô, đầu đuôi. Cùng thời điểm, tại phòng ngủ của T1 phát hiện vợ T1 là Vũ Thị T, sinh năm 1987 cũng đang sử dụng điện thoại di động nhận và chuyển các tin nhắn có các con số đầu, đuôi, số lô và nhiều tờ giấy ghi các con số."*
Biên bản phạm tội quả tang có chữ ký xác nhận của Vũ Thị T và Nguyễn Hoàng T1. Trong đó, Nguyễn Hoàng T1 có ghi ý kiến: *"Tôi Nguyễn Hoàng T1 không có hành vi mua bán số đề".* Song, tại Cơ quan điều tra lời khai của bị cáo T1 thừa nhận đã

cùng vợ thực hiện hành vi mua bán số đề. Cụ thể, bị cáo giới thiệu người mua số cho T, cho số điện thoại của T để người chơi đề liên hệ mua số, trực tiếp giúp T đi G, nhận tiền mua số, trúng số với người chơi đề; trong ngày 27/9/2019 T1 có dùng điện thoại nhắn tin trả lời Ok đối với tin nhắn mua số của Nguyễn Thị Tuyết Nga. Lời khai nhận tội của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của các đối tượng mua đề là Cầm, Mai, G, Đức, Trang, Nga; phù hợp với lời khai của bị cáo T; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/5/2020 của bị cáo T1. Do đó, có cơ sở kết luận việc bán số đề là do Võ Thị T trực tiếp thực hiện, Nguyễn Hoàng T1 biết và đồng ý cùng tham gia giúp sức cho T trong việc tiếp nhận tin nhắn, G nhận tiền nên là đồng phạm của T như án sơ thẩm quy kết là có căn cứ.

[2] Xét thời gian bắt người phạm tội quả tang thể hiện rõ tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/9/2019 của Công an tỉnh Cà Mau là lúc 16 giờ ngày 27/9/2019, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, có chữ ký của người bị bắt. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo cho rằng thời gian bắt người phạm tội quả tang là 15 giờ 38 phút và cung cấp đoạn video để chứng minh. Tuy nhiên, đoạn video các bị cáo cung cấp không phải video gốc chứa các thông tin, hình ảnh như các bị cáo đã khai tại phiên tòa; không chứa nội dung hình ảnh bên trong nhà; không chứa hình ảnh suốt quá trình bắt người phạm tội quả tang của lực lượng Công an nên chưa đủ cơ sở chứng minh. Mặt khác, Lời khai của ông Kiều Trung Thành – Phó trưởng khóm 1, phường 1 và ông Nguyễn T Còn – Trưởng Công an phường 1, thành phố C M là những người đại diện chính quyền địa phương trực tiếp chứng kiến hiện trường bắt quả tang tại nhà của bị cáo T và T1 đều xác định "*Quá trình bắt quả tang, lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có đọc lại cho mọi người nghe và đồng ý ký tên vào biên bản là đúng với thực tế quá trình bắt giữ, đúng trình tự quy định của pháp luật*" (bút lục 1387-1388). Các bị cáo T và T1 cho rằng bắt giữ người rồi mới lập biên bản nên thời gian ghi trong biên bản phải sau khi bắt giữ là không đúng. Bởi lẽ, về nguyên tắc giờ ghi trong biên bản là giờ cơ quan chức năng thực hiện việc bắt giữ người chứ không phải giờ lập biên bản. Từ đó, án sơ thẩm xác định giờ bắt người phạm tội quả tang là 16 giờ 00 phút ngày 27/9/2019 là đúng thực tế.

[3] Đối với số tiền đánh bạc án sơ thẩm xác định trong ngày 27/9/2019 vợ chồng Vũ Thị T và Nguyễn Hoàng T1 đã bán số lô, số đề các đài miền Nam gồm Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Dương với tổng số tiền đánh bạc là 71.255.000 đồng. Trong đó bán số cho bị cáo Nguyễn Văn Đức 9.610.000 đồng, bán số cho bị cáo Bùi Ngọc Mai 18.335.000 đồng, bán số cho bị cáo Phạm Kiều Trang 5.652.000 đồng, bán số cho bị cáo Võ Hoàng G 20.440.000 đồng, bán số cho bị cáo Phạm Thị Mộng Cầm 15.548.000 đồng; bán số cho Nguyễn Thị Tuyết Nga 1.332.000 đồng, bán số cho Lê Thị Tuyết Khanh 338.000 đồng đúng với các tin nhắn, phơi số. Việc xác định số tiền đánh bạc không phụ thuộc vào việc bị cáo có nhắn tin trả lời Ok đối với người mua số đề hay không. Bởi lẽ, quá trình điều tra, bị cáo T và các đối tượng mua số đề đều khai nhận phù hợp: "*lúc gần 16 giờ thì có quá nhiều tin nhắn của nhiều người gửi, bị cáo T bận phải ghi các con số từ tin nhắn ra giấy nên không kịp trả lời Ok nhưng vẫn chấp nhận tin nhắn*".

Đối với bị cáo Võ Hoàng G các nhắn tin mua số đề sau thời điểm bị cáo T bị bắt phạm tội quả tang (sau 16 giờ) với số tiền đánh bạc 1.800.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của bị cáo G là 22.240.000 đồng (20.440.000 đồng + 1.800.000 đồng). Án sơ thẩm không buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 1.800.000 đồng này nhưng buộc bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Vì khi nhắn tin cho T, bị cáo G không biết bị cáo T đang bị bắt, ý thức của bị cáo là đã thực hiện đánh bạc thành công nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi đánh bạc của mình.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng T1, Võ Hoàng G thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gián tiếp gây ra các tệ nạn và các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò chính, trực tiếp làm thầu bán số đề ăn thua bằng tiền với các bị cáo khác. Bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong việc bán số. Bị cáo G là người trực tiếp mua số, đánh bạc ăn thua với bị cáo T. Án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T1 là phù hợp. Bị cáo G trong thời gian cho tại ngoại điều tra đã bỏ trốn bị truy nã nên án sơ thẩm áp dụng hình phạt hình phạt tù là cần thiết. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng như: Bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có cha là Bộ đội phục viên được hưởng trợ cấp một lần. Bị cáo T1 có người thân có công với cách mạng. Từ đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Hoàng T1 03 năm tù; bị cáo Võ Hoàng G 09 tháng tù là tương xứng. Đồng thời việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhằm đảm bảo tín răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo T1 cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện có 01 con đang đi học, 01 con nhỏ bị bệnh tự kỷ chậm phát triển cần người chăm sóc. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn trong việc nuôi dạy các con nếu vợ chồng cùng phải đi chấp hành án là thực tế. Đây là điều kiện để xem xét trong quá trình chấp hành án. Hiện tại cả hai bị cáo không có đủ tình tiết giảm nhẹ và điều kiện để được hưởng án treo, được xử phạt tiền nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo T1 có vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, nên chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo T1.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T và bị cáo G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

5. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T và bị cáo Võ Hoàng G; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo Vũ Thị T và bị cáo Võ Hoàng G; sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T1 về hình phạt.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 (riêng đối với bị cáo T1) Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 28/9/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 01 (một) năm tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 03/10/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng G 09 (chín) tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị T và bị cáo Võ Hoàng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân